

NGỮ VĂN LỚP 9 LUYỆN THI VÀO 10

GIÁO VIÊN: UÔNG THU NGÀ

BÀI: ÁNH TRĂNG – ĐÁP ÁNwww.vinastudy.vn**I Câu hỏi****Câu 1:** Hình ảnh ánh trăng trong bài thơ cùng tên của Nguyễn Duy có những tầng ý nghĩa nào?**Trả lời**

- Hình ảnh ánh trăng trong bài thơ cùng tên của Nguyễn Duy mang 2 tầng ý nghĩa: tầng nghĩa thực và tầng nghĩa biểu tượng

+ Tầng nghĩa thực: Vàng trắng của thiên nhiên với thứ ánh sáng hiền hòa, êm dịu

+ Tầng nghĩa biểu tượng: Cho quá khứ nghĩa tình, sâu nặng; là vẻ đẹp bình dị và mãi mãi của đời sống tuổi thơ, cuộc đời người lính với những vất vả gian lao trong quá khứ (Chủ đề của tác phẩm)

- Ý nghĩa của hình ảnh:

+ Ánh trăng không chỉ là câu chuyện của riêng Nguyễn Duy mà còn có ý nghĩa với cả một thế hệ những con người đã từng trải qua năm tháng gian khổ của chiến tranh sống gắn bó với thiên nhiên và nhân dân trong những năm tháng thời chiến.

+ Bài thơ là thái độ của con người với quá khứ khi đã có một cuộc sống đủ đầy trong hòa bình cũng là lời nhắc nhở con người cần nhớ về nguồn cội và phải có lẽ sống thủy chung, ân tình, ân nghĩa.

Câu 2: Bài thơ *Ánh trăng* có sáu khổ thơ, chỉ có chữ đầu ở mỗi khổ được viết hoa. Hãy giải thích rõ theo em tại sao tác giả lại trình bày như vậy?**Trả lời:**

Trong bài thơ "Ánh trăng", tác giả chỉ viết hoa chữ cái đầu tiên trong mỗi khổ. Các chữ cái đầu trong các dòng 2,3,4 của mỗi khổ không được viết hoa. Cách viết như vậy là một sự sáng tạo của nhà thơ, tạo ra sự liên mạch cảm xúc. Dường như tác giả đang để tâm hồn hòa trong dòng cảm xúc, dòng suy tưởng, nên việc viết hoa chữ cái đầu không còn quan trọng nữa.

Câu 3: Bài thơ *Ánh trăng* có dáng dấp một câu chuyện kể. Phân tích sự kết hợp giữa yếu tố trữ tình với yếu tố tự sự trong bài thơ.

Trả lời

Ánh trăng mang giọng điệu kể. Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn biến theo trình tự thời gian. Cảm xúc, suy ngẫm của nhân vật trữ tình (nhà thơ) được giải bày men theo dòng cốt truyện. Phân tích xem quan hệ (thái độ, tình cảm) của nhà thơ với vầng trăng diễn biến qua mấy bước (giai đoạn) cơ bản.

Trong dòng diễn biến theo thời gian, sự việc bất thường ở khổ thơ thứ tư chính là bước ngoặt để từ đó tác giả bộc lộ cảm xúc, thể hiện chủ đề của tác phẩm (chú ý các từ thành linh, vội đột ngột). Từ đây, hai khổ năm và sáu có sự chuyển đổi giọng điệu (thiết tha rồi trầm lắng cùng xúc cảm và suy tư lặng lẽ).

Câu 4: Nhận xét đoạn cuối bài thơ “Ánh trăng” của Nguyễn Duy.

Trả lời

Khổ thơ cuối cùng là nơi tập trung nhất ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vầng trăng: - Hình ảnh trăng được Nguyễn Duy miêu tả tròn đầy, vành vạnh, toả sáng khắp nơi. Đó là vẻ đẹp tự nó và mãi mãi vĩnh hằng. Đó còn là hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp và những giá trị truyền thống. - Phép nhân hoá khiến hình ảnh vầng trăng hiện ra như một con người cụ thể, một người bạn, một nhân chứng, rất nghĩa tình nhưng cũng vô cùng nghiêm khắc đang nhắc nhở con người, một lời nhắc nhở thấm thía, độ lượng nhưng đủ làm để làm con người “giật mình” nhận ra sự vô tình lãng quên quá khứ tốt đẹp, tức là con người đang phản bội lại chính mình. Nó còn có ý nhắc nhở con người nên trân trọng, giữ gìn vẻ đẹp và những giá trị truyền thống.

II. Bài tập

Bài tập 1: (Đề thi thử môn Văn chung - THPT chuyên Nguyễn Huệ)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

Ngửa mặt lên nhìn mặt

có cái gì rung rung

như là đồng là bể

như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh

kể chi người vô tình

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình.

(Ánh trăng – Nguyễn Duy, Ngữ văn 9, tập I, NXB Giáo Dục, 2014)

1. Bài thơ Ánh trăng được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Hoàn cảnh sáng tác ấy có ảnh hưởng thế nào đến chủ đề của bài thơ?
2. Ở phần trên của bài thơ, khi nói đến sự xuất hiện của vầng trăng, tác giả đã viết “vầng trăng tròn”; trong đoạn thơ này, một lần nữa nhà thơ lại viết “Trăng cứ tròn vành vạnh”. Theo em, việc lặp lại hình ảnh này có ý nghĩa gì?
3. Từ ý nghĩa của bài thơ Ánh trăng cùng với những kiến thức xã hội mà em có, hãy trình bày suy nghĩ của em về đạo lý sống “uống nước nhớ nguồn” (trong khoảng nửa trang giấy thi)

Trả lời

1.

- Hoàn cảnh sáng tác: Năm 1978, ba năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Thời điểm đó, có những người từng trải qua thử thách gian khổ, từng gắn bó với thiên nhiên, nhân dân, đồng đội, sau khi ra khỏi thời đạn bom, được sống trong hòa bình giữa những tiện nghi, hiện đại đã quên đi nghĩa tình của thời đã qua. Trước hiện tượng đó, nhà thơ đã viết bài thơ như lời tự nhắc nhở về những năm tháng gian lao xưa. Đồng thời, bài thơ còn có ý nghĩa gọi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung với quá khứ.

2. Việc lặp lại hình ảnh “vầng trăng tròn” nhằm mục đích nhấn mạnh vẻ vẹn nguyên, tròn đầy, thủy chung của những ân tình từ thiên nhiên, đồng đội, nhân dân...trong quá khứ. Từ đó càng làm nổi bật sự đổi thay, bội bạc của con người.

3. HS có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, miễn hợp lí và logic. Có thể tham khảo đoạn văn sau:

Với một giọng thơ đầy tươi trẻ, giọng thơ đầy suy ngẫm mang hương vị ca dao đậm thắm, mượt mà, Nguyễn Duy trở thành gương mặt tiêu biểu và quen thuộc của phong trào thơ chống Mỹ. Bên cạnh những bài thơ nổi tiếng như “Tre Việt Nam”, “Hơi ẩm ổ rơm”, “Đò lèn”... “Ánh trăng” cũng là thi phẩm được nhiều người nhắc đến. Bài thơ mang một đạo lý sâu sắc “uống nước nhớ nguồn”. Trong cuộc sống mới, sinh hoạt mới, con người bị cuốn vào guồng quay của công việc, của cuộc sống mà vô tình quên đi những ân tình, những kỉ niệm của quá khứ. Nhưng vầng trăng vẫn vậy, tình nghĩa, thủy chung một lòng, không có chút thay đổi. Ý vị xót xa của bài thơ được thể hiện rất rõ trong toàn bài thơ, đặc biệt là trong khổ thơ cuối của bài. Trong bài thơ “Ánh trăng”, hình ảnh vầng trăng đã trở thành hình ảnh biểu tượng cho những kỉ ức, biểu tượng cho quá khứ và vẻ đẹp đời sống bình dị, vĩnh hằng. Nhắc đến trăng là Nguyễn Duy muốn nhắc đến lối sống ân tình thủy chung. Nếu ở những khổ thơ trước đó, Nguyễn Duy đã gọi mờ ảo khoảnh khắc khu phố mất điện, để rồi giật mình nhìn thấy vầng trăng, bao nhiêu kỉ niệm, hình ảnh quá khứ gắn bó với trăng cũng như dòng thác lũ ào ào mà đổ về. Hình ảnh quá khứ càng tươi đẹp bao nhiêu, càng gắn bó bao nhiêu thì nhà thơ càng tự trách mình bấy nhiêu, trách mình sao lỡ vô tình mà

quên đi, để bây giờ nhớ lại thì trong lòng lại dâng đầy tư vị của niềm xót xa. Nói về sự thủy chung của ánh trăng, cũng là lời nhắc nhở, kiểm điểm chính mình, khổ thơ cuối chứa những triết lí ý nghĩa khiến cho độc giả phải suy ngẫm. Trăng, một nhân chứng cho những kỉ niệm, những hồi ức khi xưa. Trăng gắn liền với cả một thời tuổi trẻ, cùng nhà thơ lớn lên, khi trưởng thành thì vàng trăng theo sát từng chặng hành quân, chiến đấu gian khổ. Có thể nói, với Nguyễn Du, vàng trăng không chỉ là một hiện tượng của tự nhiên, vũ trụ, không phải là một vật vô tri vô giác mà là một người bạn, một người tri kỉ, là “vàng trăng tình nghĩa” của nhà thơ. Ở đây, vàng trăng đã trở thành biểu tượng của quá khứ, biểu tượng của một thời gian khó nhưng không bao giờ có thể lãng quên, là những phần kí ức sẽ luôn đi theo nhà thơ đến suốt cuộc đời. “Trăng cứ tròn vành vạnh” “Tròn vành vạnh” tả vẻ đẹp vàng trăng thiên nhiên trong sáng, viên mãn. Về cái nhìn thị giác, tròn vành vạnh là vẻ đẹp tuyệt mỹ của thiên nhiên, là cái đẹp không bao giờ gây nhầm chán, thất vọng với con người. Ngoài nghĩa tả thực, hình ảnh vàng trăng tròn, lặng lẽ còn biểu tượng cho sự thủy chung, cho tình nghĩa đã từng có trong những hồi ức. Những hồi ức ấy vẫn mãi “sáng”, vẫn mãi tròn trịa, viên mãn như vậy, không hề có chút đổi thay, dù thời gian có trôi qua đi nữa, thì tình nghĩa của quá khứ vẫn còn đó, không hề phai nhạt. Nhưng, sự cảm thán về vàng trăng chỉ là cách gợi mở để nhà thơ tự trách mình, trách mình lỡ vô tình, quên đi những hồi ức tốt đẹp ấy: “kể chi người vô tình” “người vô tình” ở đây ta có thể hiểu là sự trách móc mà nhà thơ dành cho chính bản thân mình. Trách mình sao có thể quên đi những tháng ngày của quá khứ, quên đi những kỉ niệm của tuổi trẻ. Để bây giờ nhận ra bỗng cảm thấy xót xa, thấy mình sao thật vô tình. Sự tự trách của nhà thơ cũng làm cho độc giả cảm nhận một tâm hồn thật đẹp, đó là vẻ đẹp của nhân cách. Nhà thơ vốn là người trọng tình nghĩa, song vì nhịp sống mới quá hối hả xô bồ mà nhà thơ vô tình quên đi. Nhưng đó chỉ là sự lãng quên trong khoảnh khắc, bởi những kỉ niệm đẹp vẫn nằm trong sâu thẳm trái tim của nhà thơ, vì vậy khi được ánh trăng soi chiếu, nhà thơ mới xúc động, mới dạt dào tình cảm đến vậy. “ánh trăng im phăng phắc” Trăng là biểu tượng của thiên nhiên thanh lành, tươi mát, biểu tượng của sự bao dung độ lượng, của tình nghĩa thủy chung, trọn vẹn không đòi hỏi sự đáp đền. Đó chính là phẩm chất cao cả của ánh trăng mà Nguyễn Duy cũng như nhiều nhà thơ khác đã phát hiện và cảm nhận một cách sâu sắc: “ánh trăng im phăng phắc” là tuyệt đối lặng yên, không mây may lay động. Sự tình nghĩa của ánh trăng mãi thủy chung, dù cho cuộc sống có bao biến động, bao đổi thay thì vàng trăng vẫn thế, không hề có sự đổi thay. Kí ức, những kỉ niệm không hề vô tri, vô giác, nó như một sinh thể có linh hồn, có sự sống. Mà ở đây nhà thơ Nguyễn Duy đã kí thác qua hình ảnh ánh trăng. Con người có thể đổi thay, có thể quên lãng nhưng những kỉ ức thì vẫn còn đó, nó sống cùng thời gian, năm tháng. Để đến một lúc nào đó, nó sẽ gọi nhắc con người bằng những gì thân thương, gần gũi nhất. Con người chỉ chần chừ khi chợt nhận ra, nghe lời nhắc nhở, răn dạy trong sự uy nghi, tĩnh lặng của vàng trăng: “ánh trăng im phăng phắc” đủ cho ta giật mình” Bao dung mà nghiêm khắc, nghiêm khắc nhưng không lạnh lùng, người bạn tình nghĩa vàng trăng, ánh trăng khiến con người giật mình và thức tỉnh. “Giật mình” là cảm giác, là phản xạ tâm lí của người biết suy nghĩ. Nhân vật trữ tình trong bài thơ giật mình vì chợt nhận ra sự vô tình, bạc bẽo, nông nổi trong cách sống của chính mình. “Giật mình” vì ăn năn, tự vấn; “Giật mình” vì lãng quên năm tháng xưa, bạn bè gian khổ, đói nghèo mà ân tình, ân nghĩa. Trong dòng thác vận động của cuộc sống, những cái “giật mình” như vậy mới đáng quý làm sao. Nó hướng con người đến những giá trị cao đẹp; bảo vệ con

người trước những cám dỗ; níu giữ con người khỏi bị trôi trượt trong lo toan bộn bề của cuộc sống. Câu thơ cuối cất lên như một lời tự thú, một lời tự trách, một lời tự nhắc của nhà thơ. Nhà thơ tự trách mình đã quá vô tình, vô tình vì quên lãng, vô tình vì đã có những phút quên đi những ngày tháng, những kỉ niệm, những kí ức ấy. Sự tự trách của nhà thơ cũng làm cho người đọc phải suy nghĩ, chiêm nghiệm về chính bản thân mình. Trong cuộc sống con người rất dễ bị cuốn vào nhịp sống hối hả, tấp nập của cuộc sống mà vô tình quên đi những thứ bình dị nhưng đã đi sâu vào trong tiềm thức, đã xây kết thành những kỉ niệm vững chắc mà ta không bao giờ quên. Sự lãng quên ấy không đáng trách nhưng quay lưng lại với kí ức, với những kỉ niệm thì đó là những hành động thật đáng trách, thật đáng lên án. Tóm lại, “ánh trăng” là bài thơ hay với thể năm chữ được vận dụng sáng tạo, giọng điệu tâm tình tự nhiên. Từ một câu chuyện riêng, được kể theo trình tự thời gian, phản ánh rất sinh động quy luật tâm lí của con người, lời thơ là lời nhắc nhở thấm thía: không nên vô tình, vị kỉ, phải thủy chung.

(Bài viết của học sinh)

Bài tập 2: Cho đoạn thơ sau:

“Giữa mặt lên nhìn mặt

có cái gì rưng rưng

như là đồng là bể

như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh

kể chi người vô tình

ánh trăng im phăng phắc

đủ cho ta giật mình.”

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2015)

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào, của ai?
2. Giải thích nghĩa của các từ mặt trong đoạn thơ trên. Từ mặt nào được dùng theo nghĩa gốc; từ mặt nào được dùng theo nghĩa chuyên?
3. Ở khổ đầu của bài thơ, tác giả cũng nhắc tới các hình ảnh: đồng, sông, bể, rừng. Theo em, các hình ảnh đồng, sông, bể, rừng ở khổ thơ đầu và khổ thơ trên khác nhau như thế nào?

4. Hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp nêu cảm nhận của em về hình tượng trăng trong đoạn thơ trên. Trong đoạn có dùng một lời dẫn trực tiếp và một câu có thành phần khởi ngữ. (Gạch chân và chú thích)

Trả lời

1. Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm *Ánh trăng* của Nguyễn Duy

2.

- Từ “mặt” (1) được sử dụng theo nghĩa gốc: mặt người - nhân vật trữ tình

- Từ “mặt” (2) được sử dụng theo nghĩa chuyển: mặt trăng

=> Con người - mặt trăng trong cái nhìn trực tiếp, đối diện với nhau.

3.

- Những hình ảnh *đồng, sông, bể, rừng* ở khổ thơ đầu là hình ảnh thiên nhiên trong hiện thực, là những khoảng không gian rộng lớn, ghi dấu kỉ niệm ân tình giữa người và trăng.

- Hình ảnh *đồng, sông, bể, rừng* trong khổ 5 là hình ảnh hiện về trong tâm tưởng, nhấc về một thời quá khứ chan hòa, gắn bó với thiên nhiên.

4. HS có thể triển khai theo nhiều cách, song cần hợp lí và thuyết phục. Tham khảo đoạn văn dưới:

Kết lại bài thơ *Ánh trăng* là những cảm xúc, suy nghĩa của nhà thơ về cuộc sống, thái độ sống của con người. Nhà thơ lặng lẽ đối diện với mặt trăng trong tư thế im lặng có phần thành kính “*Ngửa mặt lên nhìn mặt*”. Từ “mặt” cuối câu thơ là từ nhiều nghĩa, tạo nên sự đa nghĩa của ý thơ khi nó vừa là hành động đối diện với mặt trăng, người bạn tri kỉ mình đã từng lãng quên, quá khứ đối diện với hiện tại vừa là sự đối diện với lương tâm con người. Trăng “rưng rưng” như muốn khóc, gọi lên hình ảnh của hiện tại, sự giàu đẹp, nổi gian lao vất vả còn phải phấn đấu, niềm tin và hy vọng, sự hùng vĩ của thiên nhiên và sức mạnh của con người trong cuộc sống thông qua một loạt các điệp từ “như là” cùng nhịp thơ dồn dập, các hình ảnh liệt kê: **“như là đồng là bể - như là sông là rừng”**. “*Trăng cứ tròn vành vạnh*” biểu tượng cho sự tròn đầy, thủy chung, trọn vẹn của thiên nhiên, quá khứ, dù cho con người có đổi thay “vô tình”. Ánh trăng còn được nhân hóa “im phăng phắc” không một lời trách cứ, gọi liên tưởng đến cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung, độ lượng của người bạn thủy chung, tình nghĩa, nhắc nhở nhà thơ và mỗi chúng ta: con người có thể vô tình quên nheng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy, bất diệt. **Với sự im lặng của ánh trăng**, nhà thơ “giật mình” thức tỉnh, cái “giật mình” của lương tâm nhà thơ thật đáng trân trọng. Nó thể hiện sự suy nghĩa, trăn trở, tự đấu tranh với chính mình để sống tốt hơn. Giật mình để không chìm vào lãng quên. Giật mình để không đánh mất quá khứ. Con người giật mình trước ánh trăng lặng lẽ là sự thức tỉnh của nhân cách, trở về với lương tâm và sự trong sạch, tốt đẹp. Dòng thơ cuối dồn nén biết bao tâm sự, lười sấm hối ăn năn dù không cất lên

nhưng chính vì thế càng trở nên ám ảnh, day dứt. Qua đó, Nguyễn Duy muốn gửi đến mọi người lời nhắc nhở về lẽ sống, về đạo lý ân nghĩa, thủy chung.

Chú thích:

“như là đồng là bể - như là sông là rừng”: Lời dẫn trực tiếp

“Vội sự im lặng của ánh trăng”: Khởi ngữ

Bài tập 3:

Trong bài thơ "Ánh Trăng" của Nguyễn Duy có đoạn viết:

<i>Thình lình đèn điện tắt</i>	<i>Ngửa mặt lên nhìn mặt</i>	<i>Trăng cứ tròn vành vạnh</i>
<i>phòng buyn-đinh tối om</i>	<i>có cái gì rung rung</i>	<i>kể chi người vô tình</i>
<i>vội bật tung cửa sổ</i>	<i>như là đồng là bể</i>	<i>ánh trăng im phăng phắc</i>
<i>đột ngột vàng trắng tròn</i>	<i>như là sông là rừng</i>	<i>đủ cho ta giết mình.</i>

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

1. Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.
2. Tình huống Thình lình đèn điện tắt có vai trò, ý nghĩa gì trong bài thơ?
3. Các hình ảnh: Đồng, bể, sông, rừng trong đoạn trích trên đã từng xuất hiện ở khổ thơ thứ nhất của bài thơ. Việc lặp lại các hình ảnh ấy ở đoạn trích này có ý nghĩa gì ?
4. Viết một đoạn văn theo cách lập luận qui nạp (khoảng 12 câu) phân tích khổ thơ cuối của bài thơ để làm rõ ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vàng trắng, chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm. Trong đoạn văn có sử dụng phép thế và một câu cảm thán (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).
5. Đoạn thơ trên gợi nhắc cho em nhớ tới bài thơ nào mà ở đó, hình ảnh trăng và rừng cũng trở nên vô cùng gần gũi, thân thuộc với cuộc đời người lính? Hãy ghi rõ tên tác giả của tác phẩm ấy.

Trả lời

1. Hoàn cảnh ra đời của bài thơ: 1978, sau 3 năm đất nước thống nhất tác giả công tác tại Tp. HCM.
2. Tình huống Thình lình đèn điện tắt có vai trò, ý nghĩa: Tạo nên bước ngoặt trong việc thể hiện cảm xúc của bài thơ và từ đó làm nổi bật chủ đề tác phẩm.

3.

Các hình ảnh: Đồng, bể, sông, rừng trong đoạn trích trên đã từng xuất hiện ở khổ thơ thứ nhất của bài thơ. Việc lặp lại các hình ảnh ấy ở đoạn trích này có ý nghĩa:

+ Gọi nhớ về hình ảnh thiên nhiên đã gắn bó với nhân vật trữ tình trong quá khứ (hồi nhớ, hồi chiến tranh).

+ Hình ảnh hoán dụ biểu tượng cho quá khứ tuổi thơ hồn nhiên (đồng, sông, bể) và quá khứ gian lao mà hào hùng thấm tình đồng chí đồng đội (rừng).

4. HS tham khảo dàn ý sau:

* Ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vàng trắng và chiều sâu tư tưởng mang tính triết lí của tác phẩm:

- Trăng "tròn vành vạnh":

+ Gọi hình ảnh thiên nhiên tươi mát.

+ Biểu tượng cho vẻ đẹp bình dị mà vĩnh hằng của đời sống.

+ Biểu tượng cho quá khứ tròn đầy, thủy chung, không thay đổi.

- 2 câu đầu các từ "cứ", "kể chi" - > sự đối lập: Sự tròn đầy, vẫn nguyên, thủy chung của vàng trắng-quá khứ với sự thiếu sót, vô tình, sự đổi thay của con người.

- Hình ảnh nhân hóa "ánh trăng im phăng phắc": Trăng hiện lên như người bạn với cái nhìn nghiêm khắc mà bao dung. Cái nhìn có sức soi rọi vào sâu bên trong tâm hồn con người để cho con người chợt giật mình thức tỉnh.

- Giật mình nhận ra sự vô tình đáng trách của mình, vì cuộc sống đầy đủ, vì hoàn cảnh ấm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ. Đối diện với vàng trắng bao dung, một vàng trắng "tròn vành vạnh, im phăng phắc", không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình thấm thía với lỗi lầm. Lời thơ giản dị nhưng giàu ý nghĩa triết lí. Nó gọi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn.

* Về hình thức:

- Đoạn văn theo cách lập luận qui nạp (khoảng 12 câu)

- Có sử dụng phép thế và một câu cảm thán (gạch dưới từ ngữ dùng làm phép thế và câu cảm thán).

5. Đoạn thơ trên gọi nhắc bài thơ "Đồng chí", tác giả Chính Hữu.

